

Số: 24/2023/QĐST – HNGĐ

Phổ Yên, ngày 06 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1995

HKTT: xóm N, xã TC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Cẩm Thị D, sinh năm 1992

HKTT: xóm N, xã TC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Y và chị Cẩm Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Y và chị Cẩm Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn Y và chị Cẩm Thị D xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 03/9/2019.

Anh Y, chị D thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 03/9/2019 cho anh Nguyễn Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động(hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Y không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung*: Anh Y, chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay tài sản gì nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4 *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn Y và chị Cẩm Thị D thống nhất thỏa thuận, anh Nguyễn Văn Y tự nguyện chịu 150.000đ án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001338 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Trả lại anh Nguyễn Văn Y 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã TC;
- (cơ quan đăng ký kết hôn,
SGCNKH: 151/2018);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiều

